

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/DS-ST

Ngày: 14-6-2021

V/v tranh chấp dân sự - Hợp
đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đô;**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Hồ Thị Mai Hương;**
2. Ông **Phạm Phước Tâm;**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2021/TLST-DS, ngày 02 tháng 3 năm 2021 về “*Tranh chấp dân sự - Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2021/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2021/QĐST-DS, ngày 24 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần T;**

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị Minh T; chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thẻ;

Địa chỉ: Lầu 8, số 266-268, NKKN, phường X, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Anh Lê Nguyễn Hoàng Bảo Q; chức vụ: nhân viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Số 56, đường NH, phường 2, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh **Đinh Thanh P**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Tổ 6, khóm MT, thị trấn T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh Q có đơn xin vắng mặt, anh P vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Lê Nguyễn Hoàng Bảo Q là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/02/2013, ông Đinh Thanh P có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng với Ngân hàng TMCP T (viết tắt Ngân hàng). Căn cứ theo thu nhập của ông P, Ngân hàng đã cấp 02 thẻ tín dụng (gồm thẻ Visa Credit Classic 472074-9582, thẻ Family local Credit 970403-2285) với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ, ông P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 15.850.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt đến nay, anh P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 19.500.000 đồng. Hết hạn sử dụng thẻ thì anh P còn nợ lại số tiền gốc là 7.052.207 đồng. Qua nhiều lần làm việc nhưng anh P vẫn không trả nợ, đến ngày 11/01/2015 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của anh P và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 25/7/2020 anh P còn nợ với tổng số tiền là 24.300.514 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Đinh Thanh P phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP T số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 14/6/2021 là 26.840.998 đồng trong đó: nợ gốc là 7.052.207 đồng, lãi là 19.788.791 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 14/6/2021 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng.

Anh Đinh Thanh P là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa. Bên cạnh đó, anh P cũng không có văn bản ghi ý kiến gửi nộp Tòa án, cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng TMCP T cung cấp:

1. Tóm tắt sao kê hoạt động của khách hàng vay ngày 25/7/2020 (bản chính);
2. Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng 21/02/2013 (bản sao y);
3. Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ của Ngân hàng TMCP T (bản sao y).
4. Thông báo số 314/TB-TTT ngày 22/5/2012 (bản photo);
5. Thông báo số 113/TB-TTT ngày 04/7/2011 về việc thay đổi lãi suất và

phí phát hành nhanh của thẻ tín dụng Quốc tế Sacombank (bản photo);

6. Giấy CMND tên Đinh Thanh P + Sổ hộ khẩu chủ hộ tên Đinh Thanh P (bản photo);

7. 02 Giấy công văn đề ngày 15/10/2014 và ngày 15/11/2014 (bản chính);

8. Giấy vận đơn của bưu cục KHL SG ngày 11/3/2020 (bản photo);

Các tài liệu chứng cứ đã được công khai trong phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đã thông báo cho bị đơn được biết nhưng không ai có ý kiến phản bác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Quan hệ pháp luật: Ngân hàng yêu cầu anh P có nghĩa vụ trả tiền vay và lãi theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp dân sự - Hợp đồng tín dụng”.

[2] Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Đinh Thanh P có địa chỉ tại tổ 6, khóm MT, thị trấn T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

[3] Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng anh P vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có người đại diện tham gia phiên tòa. Đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Đại diện nguyên đơn và anh P.

Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với hợp đồng tín dụng, yêu cầu anh P trả số nợ vốn và lãi tính đến ngày 14/6/2021 là 26.840.998 đồng trong đó: nợ gốc là 7.052.207 đồng, lãi là 19.788.791 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 14/6/2021 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngân hàng có đủ chứng cứ chứng minh ngày 21/02/2013, Ngân hàng với anh P có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Nội dung hợp

đồng thể hiện rõ thỏa thuận của hai bên về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, mục đích sử dụng tiền vay và sau khi phát hành thẻ anh P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 15.850.000 đồng. Do đó, hợp đồng mà 02 bên thỏa thuận ký kết là có thật. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng anh P đã thanh toán được số tiền 19.500.000 đồng và từ tháng 8/2013 đến khi Ngân hàng khởi kiện thì phía anh P không thanh toán đầy đủ vốn và lãi nên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, phía anh P đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không phản đối những tình tiết, yêu cầu mà phía Ngân hàng cung cấp. Anh P không tham gia phiên họp công khai, tiếp cận chứng cứ, hòa giải và phiên tòa để trình bày ý kiến nên những chứng cứ, yêu cầu của Ngân hàng thuộc trường hợp không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Ngân hàng yêu cầu phía anh P trả số nợ vốn và lãi tính đến ngày xét xử với số tiền 26.840.998 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 14/6/2021 đến khi trả xong nợ, theo mức lãi suất đã thỏa thuận là phù hợp quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ của Ngân hàng - gọi chung là hợp đồng) ngày 21/02/2013 có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP T.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí và trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Anh P phải chịu án phí sơ thẩm là 1.342.000 đồng;

Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 600.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số BI/2019/0012302 ngày 02/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần T.

Buộc anh Đinh Thanh P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần T số tiền 26.840.998 (Hai mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi nghìn chín trăm chín mươi tám) đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 14/6/2021 đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Đinh Thanh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.342.000 (một triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn) đồng;

- Ngân hàng thương mại cổ phần T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số BI/2019/0012302 ngày 02/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

3. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Cao Lãnh;
- CC THADS H. Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đô